

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 55/2020/HS-PT  
Ngày 15-9-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Chu Lệ Hường;

*Các Thẩm phán:* Ông Chu Long Kiêm;

Bà Nguyễn Thị Hoa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Cẩm Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:**  
Ông Tổng Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 86/2020/TLPT-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Nông Thị N, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2020/HS-ST ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

**- Bị cáo có kháng cáo:** Nông Thị N, sinh ngày 20-6-1962, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y và bà Nông Thị T (đều đã chết); có chồng là Lô Văn K và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính; bị bắt tạm giam từ ngày 26-01-2020 đến nay - có mặt;

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Ngô Thị Thanh H, Trợ giúp viên Pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn - có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5 năm 2019, bị cáo Nông Thị N một mình xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc lao động theo đường mòn tại xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Tại tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc, Nông Thị N làm thuê cho một người đàn

ông Trung Quốc tên là P (không biết họ, ngày, tháng, năm sinh), công việc là phát rừng và khai thác cây bạch đàn. Khoảng đầu tháng 9 năm 2019, trước khi Nông Thị N trở về Việt Nam, P bảo Nông Thị N nếu có người muốn sang Trung Quốc lao động thì đưa sang làm, tiền công là 100 NDT (Nhân dân tệ)/ngày, nếu đưa được nhiều người sang thì P sẽ trả tiền xe cho Nông Thị N, số tiền là 250 NDT, còn những người khác thì P sẽ ứng trước tiền xe khoảng 250 NDT/người, sau đó sẽ trừ vào tiền lương.

Khi về Việt Nam, Nông Thị N đã rủ 12 người gồm Lô Văn T, Lô Văn Q, Lô Xuân T, Lô Văn D, Nông Văn T, Hoàng Thị H, Đinh Thị L, Nông Thị Đ, Trương Thị L, Vi Văn Đ, Hoàng Văn T và Đinh Văn T sang Trung Quốc làm thuê. Ngày 07-9-2019, Nông Thị N dẫn 12 người vượt biên trái phép qua đường mòn Z, khu vực cửa khẩu N, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn sang Trung Quốc. Đến địa phận Trung Quốc, Nông Thị N gọi điện thoại cho P, sau đó P nhắn tin cho Nông Thị N số điện thoại của lái xe người Trung Quốc để Nông Thị N gọi xe, đón mọi người về nhà của P.

Ngày 08-9-2019, P đưa 12 người mà Nông Thị N đưa từ Việt Nam sang vào rừng chặt cây bạch đàn, nhưng do công việc vất vả nên 07 người, gồm Hoàng Thị H, Đinh Thị L, Nông Thị Đ, Trương Thị L, Vi Văn Đ, Lô Văn T và Nông Văn T không muốn làm; P yêu cầu mọi người trả lại tiền xe đã ứng trước rồi mới đồng ý cho đi. Ngày hôm sau, có một người đàn ông Trung Quốc đến trả tiền xe đã ứng trước cho P và đưa nhóm 07 người nói trên đi làm công việc kéo dây điện, với tiền công là 120NDT/ngày. Nhóm còn lại gồm Nông Thị N, Lô Văn Q, Lô Xuân T, Lô Văn D, Hoàng Văn T và Đinh Văn T tiếp tục làm việc cho P.

Ngày 19-9-2019, nhóm 07 người, gồm Hoàng Thị H, Đinh Thị L, Nông Thị Đ, Trương Thị L, Vi Văn Đ, Lô Văn T và Nông Văn T trên đường đi làm thì bị Công an Trung Quốc kiểm tra. Do không có giấy tờ nên 05 người, gồm Hoàng Thị H, Đinh Thị L, Nông Thị Đ, Trương Thị L, Lô Văn T bị tạm giữ; còn 02 người là Nông Văn T và Vi Văn Đ ngồi sau thùng xe không bị phát hiện. Ngày 24-9-2019, Cơ quan chức năng Trung Quốc trao trả 05 người bị bắt giữ về Việt Nam qua cửa khẩu L, tỉnh Cao Bằng. Ngày 09-10-2019, Nông Văn T, Vi Văn Đ về Việt Nam theo đường mòn tại khu vực cửa khẩu N, xã M, huyện V;

Đầu tháng 10 năm 2019, Hoàng Văn T, Đinh Văn T, Lô Xuân T theo đường mòn trở về Việt Nam; ngày 21-01-2020, Nông Thị N, Lô Văn Q và Lô Văn D cũng theo đường mòn trở về Việt Nam.

Ngày 26-01-2020, bị cáo Nông Thị N bị bắt để tạm giam; quá trình bắt, Cơ quan điều tra tạm giữ của bị cáo 01 điện thoại di động và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nông Thị N.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2020/HS-ST ngày 05-8-2020, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 349; điểm s, m khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Nông Thị N phạm tội Tổ chức cho người

khác trốn đi nước ngoài trái phép; xử phạt bị cáo Nông Thị N 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26-01-2020;

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, quyết định về án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định.

Ngày 12-8-2020, bị cáo Nông Thị N kháng cáo Bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà cấp sơ thẩm đã áp dụng, giảm mức hình phạt tù, cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nông Thị N giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và trình bày bản thân bị cáo có nhiều bệnh, sức khỏe yếu; chồng của bị cáo cũng bị bệnh, các con đều ở xa; hoàn cảnh gia đình khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo Nông Thị N không phải người khởi xướng, chủ mưu, cầm đầu; việc bị cáo phạm tội là do đề xuất của P, là người Trung Quốc; hành vi của bị cáo chỉ đơn giản là đưa người khác đi lao động, làm thuê cùng bị cáo. Bị cáo là người thiếu hiểu biết pháp luật, ý thức của bị cáo là giúp người khác có việc làm, thu nhập; số tiền bị cáo được hưởng lợi không đáng kể. Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nông Thị N, giảm hình phạt xuống mức 05 năm tù.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Trên cơ sở tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy rằng cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nông Thị N về tội Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 349 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội; cấp sơ thẩm quyết định mức hình phạt 07 năm tù là phù hợp với tính chất hành vi và hậu quả của tội phạm. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có lợi cho bị cáo đã được cấp sơ thẩm xét xét, áp dụng; tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không trình bày được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nông Thị N, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Bị cáo Nông Thị N không có ý kiến trong lời nói sau cùng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Do có thời gian làm thuê ở Trung Quốc nên sau khi về Việt Nam, bị cáo Nông Thị N đã liên hệ và tìm cách đưa công dân Việt Nam sang Trung Quốc để làm thuê. Ngày 07-9-2019, Nông Thị N đã tổ chức cho 12 người, gồm Lô Văn T, Lô Văn Q, Lô Xuân T, Lô Văn D, Nông Văn T, Hoàng Thị H, Đinh Thị L, Nông Thị Đ, Trương Thị L, Vi Văn Đ, Hoàng Văn T và Đinh Văn T trốn sang Trung Quốc qua đường mòn Z, khu vực cửa khẩu N, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 349 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nông Thị N xin giảm mức hình phạt, cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt thấy rằng, tại Bản án sơ thẩm, cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đúng, đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Mặc dù bị cáo được áp dụng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, m khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nhưng việc bị cáo tự ý tổ chức cho người khác trốn sang Trung Quốc lao động làm thuê, không có sự kiểm soát của các cơ quan chức năng, dẫn đến quyền lợi của người lao động không được bảo vệ, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các loại tội phạm khác như buôn người, cưỡng bức lao động và nhiều vấn đề an ninh trật tự phức tạp. Do đó, cấp sơ thẩm quyết định mức hình phạt 07 năm tù, là mức khởi điểm của khung hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Trong giai đoạn phúc thẩm, các ông Lô Văn Q, Lô Văn D và Lô Xuân T có đơn xin giảm nhẹ mức án cho bị cáo Nông Thị N. Tuy nhiên, việc những người trốn đi nước ngoài trái phép xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bản thân bị cáo Nông Thị N không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Nông Thị N kháng cáo Bản án sơ thẩm, nhưng không được chấp nhận, do đó, bị cáo phải nộp án phí phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 349; điểm s, m khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nông Thị N, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 35/2020/HS-ST ngày 05-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt, cụ thể:

Xử phạt bị cáo Nông Thị N 07 (Bảy) năm tù về tội Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26-01-2020.

2. Án phí phúc thẩm: Bị cáo Nông Thị N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện T, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện T, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện T, tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo, người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ, Toà Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Lệ Hường**